

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

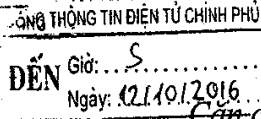
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia**



Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

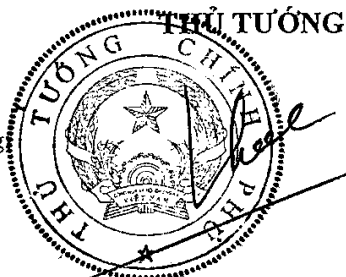
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan liên quan ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).



Nguyễn Xuân Phúc

QUY CHẾ

Quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2016/QĐ-TTg
ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về xây dựng kế hoạch; huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn; tổ chức, điều phối; theo dõi, kiểm tra và đánh giá trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; trách nhiệm của các bộ, ngành và các cấp ở địa phương; vai trò giám sát của cộng đồng trong quản lý và điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan trong quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Phát huy vai trò chủ thể và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 4. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

1. Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được lập trong thời hạn 5 năm, cùng với kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch

a) Nghị quyết về chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia của Quốc hội; Quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; hướng dẫn xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính; hướng dẫn xây dựng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia của chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần.

c) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nội dung kế hoạch

a) Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu trong giai đoạn 5 năm; nhiệm vụ cụ thể theo từng nội dung, dự án thành phần để đạt được mục tiêu.

b) Dự kiến nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, gồm: nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương); nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; nguồn vốn vay; nguồn vốn huy động khác.

c) Giải pháp cụ thể để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, gồm: giải pháp huy động nguồn lực; điều hành, tổ chức thực hiện.

4. Trình tự xây dựng kế hoạch

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thông báo ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tới các chủ chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, chủ chương trình chủ trì phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan có liên quan dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các chủ chương trình thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu dự kiến giao cho từng bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm định phương án phân bổ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều này; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 31 tháng 01 năm đầu của kỳ kế hoạch giai đoạn 5 năm để theo dõi, giám sát.

Điều 5. Lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

1. Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương được lập cùng với kế hoạch phát triển - kinh tế xã hội hằng năm để triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm.

2. Căn cứ lập kế hoạch

a) Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; huy động, phân bổ và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác) năm trước.

b) Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất mới phát sinh đã được cấp có thẩm quyền thông qua nhưng chưa có trong kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm.

c) Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư công hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Tài chính; hướng dẫn xây dựng nội dung mục tiêu, nhiệm vụ của chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình.

3. Nội dung kế hoạch

a) Đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của năm trước năm kế hoạch.

b) Dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ năm kế hoạch.

c) Dự kiến nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương); nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; nguồn vốn vay; nguồn vốn huy động khác.

d) Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Trình tự lập kế hoạch

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm kế hoạch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

b) Chủ chương trình chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp và dự kiến kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi toàn quốc gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 8 hằng năm để tổng hợp.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được số thông báo về ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, chủ chương trình chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết dự toán ngân sách trung ương năm kế hoạch cho từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp.

d) Trước ngày 20 tháng 9 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu giao cho từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương; chủ